

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 01/04/2010 đến ngày 30/06/2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2010	Quý 2/2009
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.14	410,866,147,620	641,810,761,275
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		72,087,000	1,335,075,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		410,794,060,620	640,475,686,275
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.15	420,992,244,887	600,194,496,410
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(10,198,184,267)	40,281,189,865
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.16	1,200,161,971	434,411,394
7. Chi phí tài chính	22	VI.17	44,090,527,113	21,590,185,428
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		38,009,951,438	8,908,183,982
8. Chi phí bán hàng	24		15,146,132,295	16,046,748,163
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5,253,187,859	4,105,907,207
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	30		(73,487,869,563)	(1,027,239,539)
11. Thu nhập khác	31		575,342,051	2,495,320,690
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		575,342,051	2,495,320,690
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(72,912,527,512)	1,468,081,151
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.18	-	293,616,230
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(72,912,527,512)	1,174,464,921
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Người lập biểu



BUI ĐỨC HOÀN

Kế toán trưởng



TRẦN XUÂN DIỆU



Cần Thơ, ngày 19 tháng 07 năm 2010

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN TUẤN